TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/DS-PT
Ngày: 02/3/2023
Về việc "Tranh chấp chia di sản thừa kế".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hưng

Các Thẩm phán : Ông Đào Chí Keo

Bà Trần Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Bà Lương Thị Hương, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2023/TLPT-DS ngày 08/02/2023 về *"Tranh chấp chia di sản thừa kế".*

Do Bản án số 248/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXX-PT ngày 08/02/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Lê Thị P, sinh năm 1947

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp V, thị trấn D, huyện C, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: đường Hoàng Đảo T1, phường C, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1964. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đoàn Văn B, phường X, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện nay: đường Hoàng Đảo T1, phường C, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (theo hợp đồng uỷ quyền ngày 21/3/2022) (có mặt).

Bị đơn:

- Bà Hồ Kim P1, sinh năm 1969 (có mặt).

- Chị Võ Thị Thúy O (Thúy E), sinh năm 1998 (có mặt).

Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp V, thị trấn D, huyện C, tỉnh An Giang.

Cùng nơi ở hiện nay: ấp V, thị trấn D, huyện C, tỉnh An Giang.

- Chị Võ Thị Thúy A, sinh năm 1994 (có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp V, thị trấn D, huyện C, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: ấp B, xã Đ, huyện P2, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Võ Thị Lệ S, sinh năm 1979

- Chị Võ Thoại Y, sinh năm 2003

- Em Võ Trúc H, sinh năm 2007

Người đại diện hợp pháp của em H: Bà Võ Thị Lệ S, sinh năm 1979.

Cùng cư trú: đường Hoàng Đảo T1, phường C, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo uỷ quyền của Võ Thị Lệ S, Võ Thoại Y, Võ Trúc H: Bà Lê Thị T, sinh năm 1964. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đoàn Văn B, phường X, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện nay: đường Hoàng Đảo T1, phường C, quận N, thành phố Hồ Chí Minh (theo các giấy uỷ quyền cùng ngày 05/9/2022) có mặt.

- Uỷ ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: âp V, thị trấn D, huyện C, tỉnh An Giang.

- Cháu Châu Hồ Thu Hồng, sinh năm 2011 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của em Hồng: bà Hồ Kim P1, sinh năm 1969. Nơi cư trú: ấp H, thị trấn D, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

Người kháng cáo: bà Lê Thị P, nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 14/02/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị P (do bà Lê Thị T đại diện theo uỷ quyền) trình bày:*

Ông Võ Thái Hoàng là con ruột của bà Lê Thị P, ông Hoàng chết năm 2013, cha ruột ông Hoàng là Võ Văn Chính chết năm 2003. Năm 1989 ông Hoàng chung sống như vợ chồng với bà Hồ Kim P1, không có đăng ký kết hôn và có 02 người con chung là Võ Thị Thuý An và Võ Thị Thuý Oanh. Tuy nhiên, ông Hoàng và bà P1 đã không chung sống với nhau cách đây khoảng hơn 20 năm, cả hai đã ly thân và có cuộc sống riêng với người khác. Ông Hoàng chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Trinh, sinh năm 1967. Địa chỉ: tổ 7, ấp Bình Hưng, xã Bình Long,

huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cho đến khi chết nhưng ông Hoàng và bà Trinh không có con chung. Ngoài ra, ông Hoàng không có cha mẹ nuôi, người con nuôi gì khác. Ông Hoàng chết không để lại di chúc. Di sản thừa kế là quyền sử dụng nền đất có diện tích 76,4m^2 (số tờ bản đồ cũ 27, số thửa cũ 336, số tờ bản đồ mới 27, số thửa mới 336) theo bản trích đo hiện trạng của Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Phú ngày 04/10/2018, thuộc nền số 20, lô số 3, đường số 4, toạ lạc tại ấp Vĩnh Lộc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Nền đất này là do ông Hoàng mua theo hình thức tái định cư cho các hộ dân thuộc dự án xây dựng Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Châu Phú. Ông Hoàng bốc thăm mua với giá 20.035.600 đồng. Sau khi nhận nền bà P cất nhà ở, tổng cộng chi phí cất nhà là 150.000.000 đồng. Diện tích đất tranh chấp này đến nay vẫn chưa thanh toán tiền tại Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Châu Phú nên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngoài ra, ông Hoàng không còn di sản thừa kế nào khác. Bà P sinh sống đến năm 2017 thì đi nơi khác do có tranh chấp với bà P1, An, Oanh.

Nay bà P yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Hoàng theo quy định của pháp luật, bà P yêu cầu được nhận giá trị của nền nhà nêu trên là 150.000.000 đồng và tiền đóng góp xây dựng căn nhà là 150.000.000 đồng. Tổng cộng, yêu cầu bị đơn bà P1, chị An, chị Oanh giao lại số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Trường hợp bà P1, chị An, chị Oanh đồng ý giao lại cho bà P toàn bộ diện tích đất và nhà đang tranh chấp thì bà P đồng ý hoàn lại cho bà P1, chị An, chị Oanh số tiền tổng cộng 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2022 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Võ Thị Thuý An trình bày:* Ông Võ Thái Hoàng là cha ruột của chị chết năm 2013, không để lại di chúc. Bà Lê Thị P là bà nội của chị, ông nội là Võ Văn Chính chết năm 2003. Năm 1989 cha chị chung sống với mẹ là bà Hồ Kim P1, không có đăng ký kết hôn và có 02 người con chung là chị và Võ Thị Thuý Oanh. Tuy nhiên, cha mẹ chị đã không chung sống với nhau cách đây khoảng hơn 20 năm, cả hai đã ly thân và có cuộc sống riêng với người khác. Cha chị chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Trinh, sinh năm 1967. Địa chỉ: tổ 7, ấp Bình Hưng, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cho đến khi chết nhưng cha chị và bà Trinh không có con chung. Ngoài ra, ông Hoàng không có cha mẹ nuôi, người con nuôi gì khác. Di sản thừa kế là quyền sử dụng nền đất có diện tích 76,4m^2 (số tờ bản đồ cũ 27, số thửa cũ 336, số tờ bản đồ mới 27, số thửa mới 336) theo bản trích đo hiện trạng của Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Phú ngày 04/10/2018, thuộc nền số 20, lô số 3, đường số 4, toạ lạc tại ấp Vĩnh Lộc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Nền đất này là do cha chị mua theo hình thức tái định cư cho các hộ dân thuộc dự án xây dựng Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Châu Phú. Cha chị bốc thăm mua với giá 20.035.600 đồng. Sau khi nhận nền bà P cất nhà ở, tổng cộng chi phí cất nhà là 150.000.000 đồng. Diện tích

đất tranh chấp này đến nay vẫn chưa thanh toán tiền tại Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Châu Phú nên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngoài ra, cha chị không còn di sản thừa kế nào khác. Bà P sinh sống đến năm 2017 thì đi nơi khác do có tranh chấp với chị, mẹ chị và em Oanh.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà P thì chị, Oanh và bà P1 đồng ý hoàn lại cho bà P số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) vào ngày 23/11/2022. Trong đó, 100.000.000 đồng là tiền giá trị nền nhà đang tranh chấp và 100.000.000 đồng là tiền bà P đóng góp xây dựng căn nhà. Trường hợp đến ngày 23/11/2022 chị, Oanh và bà P1 không giao cho bà P số tiền 200.000.000 đồng thì đồng ý giao lại toàn bộ nhà và đất đang tranh chấp cho bà P với điều kiện bà P phải giao cho An, Oanh, P1 số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2022 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Võ Thị Thuý Oanh trình bày:* Chị thống nhất với toàn bộ nội dung trình bày của chị An, không có ý kiến bổ sung thêm.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2022 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Hồ Kim P1 trình bày:* Bà là vợ của ông Võ Thái Hoàng (chết năm 2013). Bà và ông Hoàng chung sống với nhau vào năm 1989 và có 02 người con chung là Võ Thị Thuý An và Võ Thị Thuý Oanh. Nguồn gốc đất là của ông Võ Thái Hoàng được nhận 01 nền nhà diện tích 77,06m^2 thuộc nền 20, lô số 03, đường số 04 khu dân cư đường kết hợp bố trí dân cư Giáo dục huyện Châu Phú tại ấp Vĩnh Lộc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang do thuộc trường hợp thu hồi đất và được bồi thường. Thời điểm ông Hoàng nhận đất thì bà và ông Hoàng đã sống ly thân do ông Hoàng có người phụ nữ khác bên ngoài. Sau khi ông Hoàng chết thì bà P có cất nhà cấp 4 trên nền đất này và sinh sống cùng với Võ Thị Thuý An và Võ Thị Thuý Oanh. Bà P sinh sống được một thời gian đến năm 2019 thì tự ý ra ở riêng sinh sống cho đến nay. Sau khi ông Hoàng chết thì bà P giữ toàn bộ giấy tờ của gia đình bà, tự ý cất nhà trên đất không hỏi ý kiến của gia đình bà, đến khi Nhà nước mời để làm thủ tục khai tử cho ông Hoàng thì bà và An, Oanh mới biết là ông Hoàng có mua nền nhà nêu trên và chưa trả tiền. Khi đó bà, An, Oanh đồng ý trả nhưng không được do bà P tranh chấp. Do đó, nền nhà này đến nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà P, bà thống nhất với toàn bộ nội dung trình bày của chị An, không có ý kiến bổ sung thêm.

** Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Lệ S trình bày:* Bà là con ruột của bà Lê Thị P. Trước đây bà P, bà và các con của bà là Võ Trúc Hà và Võ Thoại Y cùng chung sống với An, Oanh. Tuy nhiên, do An, Oanh thường chửi mắng, đập phá nhà cửa nhiều lần nên không thể cùng chung sống với nhau. Do đó, bà P, bà, Y, H đi nơi khác sinh sống. Nay bà yêu cầu Toà án xem xét và cho bà P, Y, H có nhà để sinh sống.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Uỷ ban nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Toà án để tham gia các tiến trình tố tụng của Toà án thực hiện theo quy định của pháp luật và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P.*

Tại Bản án số 248/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P về việc yêu cầu chia di sản thừa kế.

Xác định hàng thừa kế của ông Võ Thái Hoàng gồm: Lê Thị P, Võ Thị Thuý An và Võ Thị Thuý Oanh, những người này là hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản thừa kế của ông Hoàng.

Giao cho bà Lê Thị P được toàn quyền sở hữu, sử dụng 01 căn nhà kết cấu móng cọc bê tông cốt thép, nền lót gạch men, khung cột bê tông cốt thép, tường xây gạch, mái tole diện tích 76,4m^2 gắn liền với diện tích 76,4m^2, thửa 336, tờ bản đồ 27, toạ lạc tại ấp Vĩnh Lộc (nay là khóm Vĩnh Lộc), thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, theo bản vẽ của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện Châu Phú lập ngày 04/10/2018.

Bà Lê Thị P phải giao lại cho Võ Thị Thuý An số tiền 175.000.000 đồng và Võ Thị Thuý Oanh số tiền 175.000.000 đồng.

Giao cho bà Lê Thị P quản lý số tiền 57.113.000 đồng của Võ Thị Lệ S, 57.113.000 đồng của Võ Thoại Y và 57.113.000 đồng của Võ Trúc H (do bà S đại diện). Bà Lê Thị P phải giao trả lại cho S số tiền 57.113.000 đồng, Y số tiền 57.113.000 đồng và H (do bà S đại diện) số tiền 57.113.000 đồng khi S, Y, H có yêu cầu. Trường hợp có tranh chấp về số tiền này thì sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

Giao cho bà Lê Thị P quản lý số tiền 20.035.000 đồng là tiền khấu trừ phần tài sản để thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Uỷ ban nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và có trách nhiệm đến các cơ quan có thẩm quyền thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tài chính và kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí thẩm định và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/10/2022, bà Lê Thị P kháng cáo và tại đơn kháng cáo ngày 21/10/2022 theo yêu cầu sửa đổi đơn kháng cáo của Tòa án, bà P yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận giao cho chị Võ Thị Thúy O và chị Võ Thị Thúy A số tiền 350.000.000 đồng, chỉ đồng ý hoàn cho chị Oanh và chị An đúng với phần được hưởng do chị Oanh và chị An không tôn trọng bà.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu về vụ án: từ khi thụ lý phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đương sự, đại diện hợp pháp của đương sự thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: sau khi thu thập tài liệu, chứng cứ và xem xét, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Châu Phú quyết định như bản án sơ thẩm là có căn cứ; tuy nhiên, căn nhà và đất hiện do bà P1, chị An, chị Oanh và cháu Hồng trực tiếp quản lý, sử dụng nhưng không buộc nghĩa vụ giao nhà đất, quyền lưu cư là thiếu sót.

Đối với kháng cáo của bà P cho rằng không đồng ý với sự tự nguyện giao cho phía bị đơn giá trị các kỷ phần được hưởng 350.000.000 đồng với lý do chị An, chị Oanh không tôn trọng bà là không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa một phần bản án sơ thẩm; ngoài ra, bà P có đơn xin miễn án phí và bà là người cao tuổi nên đề nghị miễn án phí cho bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa đã cho thấy:

[1] Về thủ tục: bà Lê Thị P làm đơn kháng cáo trong hạn luật định, bà P là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí được Tòa án chấp nhận nên kháng cáo của bà là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: các đương sự đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia phiên tòa, tuy bà P, bà S, chị Y, em H, cháu Hồng vắng mặt nhưng đại diện hợp pháp của những người này có mặt tại phiên tòa, Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về kháng cáo của bà Lê Thị P, Hội đồng xét xử xét thấy: trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà P tự nguyện giao giá trị kỷ phần do ông Võ Thái Hoàng để lại cho chị An, chị Oanh mỗi người 175.000.000 đồng và trên cơ sở tự nguyện của đương sự không trái với pháp luật và đạo đức xã hội, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú đã chấp nhận, công nhận sự tự nguyện của đương sự là có căn cứ. Nay bà P kháng cáo không đồng ý với sự tự nguyện trên với lý do chị An, chị Oanh thiếu sự tôn trọng đối với bà và ngoài lý do trên, không có bất cứ căn cứ nào khác nhưng việc chị An, chị Oanh thiếu sự tôn

trọng với bà P (nếu có) chỉ là sự vi phạm về mặt đạo đức, hoàn toàn không phải là cơ sở pháp lý, căn cứ pháp luật để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị P.

Bên cạnh đó, xét các vấn đề khác liên quan đến việc kháng cáo của bà P, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Đối với việc giao cho bà P quản lý số tiền 57.113.000 đồng của Võ Thị Lệ S, 57.113.000 đồng của Võ Thoại Y và 57.113.000 đồng của Võ Trúc H: các đương sự không có yêu cầu chia tài sản chung trong phần đất có diện tích 76,4m^2 nhưng Tòa án nhân dân huyện Châu Phú căn cứ vào giá của Hội đồng định giá để xác định giá trị quyền sử dụng đất đối với phần thuộc quyền sử dụng của bà Võ Thị Lệ S, chị Võ Thoại Y và em Võ Trúc H trong khối tài sản chung để giao cho bà P quản lý với tổng số tiền 171.339.000 đồng là vượt quá yêu cầu của đương sự (bà S, chị Y và em H không có yêu cầu chia tài sản chung); bên cạnh đó, song song với việc giao cho bà P quản lý số tiền 171.339.000 đồng, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú còn buộc bà P phải hoàn trả số tiền này cho bà S, chị Y, em H khi có yêu cầu và lại dành quyền khởi kiện cho đương sự, buộc nghĩa vụ nộp tiền án phí là chưa chính xác.

Theo Bản trích đo hiện trạng do Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh huyện Châu Phú lập ngày 04/10/2018 và Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, Hội đồng xét xử nhận thấy phần đất 76,4m^2 không đủ điều kiện để tách thửa nên Hội đồng xét xử quyết định giao cho bà Lê Thị P toàn quyền quản lý sử dụng đối với phần đất này, bà Võ Thị Lệ S, chị Võ Thoại Y và em Võ Trúc H có quyền thỏa thuận với bà Lê Thị P hoặc khởi kiện ra Tòa án yêu cầu nhận lại giá trị quyền sử dụng đất 15,28m^2 mà mỗi người có quyền trong khối tài sản chung chưa chia theo giá tại thời điểm có yêu cầu.

[5] Ngoài ra, phần di sản thừa kế của ông Võ Thái Hoàng hiện do bà P1, chị An, chị Oanh, cháu Hồng quản lý sử dụng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không buộc nghĩa vụ giao tài sản cho bà P sẽ gây khó khăn cho việc thi hành án. Bên cạnh đó, tuy bản án có nhận định về việc lưu cư nhưng chưa được quyết định là có thiếu sót.

[6] Do những thiếu sót trên, Hội đồng xét xử quyết định sửa bản án theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và do sửa bản án nên các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm; bà Lê Thị P có đơn xin miễn án phí và bà P thuộc đối tượng người cao tuổi nên Hội đồng xét xử quyết định miễn toàn bộ án phí dân sự cho bà P.

[7] Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 148, 157, 165, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 562, 563, 612, 613, 623, 649, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 95 luật đất đai năm 2013.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị P.

Sửa Bản án số 248/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P về việc yêu cầu chia di sản thừa kế.

Xác định hàng thừa kế của ông Võ Thái Hoàng gồm: Lê Thị P, Võ Thị Thuý An và Võ Thị Thuý Oanh, những người này là hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản thừa kế của ông Hoàng.

Bà Lê Thị P được toàn quyền sở hữu, sử dụng 01 căn nhà kết cấu móng cọc bê tông cốt thép, nền lót gạch men, khung cột bê tông cốt thép, tường xây gạch, mái tole diện tích 76,4m^2 gắn liền với diện tích đất 76,4m^2, thửa 336, tờ bản đồ 27, toạ lạc tại ấp Vĩnh Lộc (nay là khóm Vĩnh Lộc), thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và bà Hồ Kim P1, chị Võ Thị Thúy A, chị Võ Thị Thúy O, cháu Châu Hồ Thu Hồng có nghĩa vụ giao toàn bộ tài sản trên cho bà Lê Thị P theo bản vẽ của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện Châu Phú lập ngày 04/10/2018.

Bà Hồ Kim P1, chị Võ Thị Thúy A, chị Võ Thị Thúy O và cháu Châu Hồ Thu Hồng được quyền lưu cư trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày tuyên bản án phúc thẩm.

Bà Lê Thị P phải giao lại cho Võ Thị Thuý An số tiền 175.000.000 đồng và Võ Thị Thuý Oanh số tiền 175.000.000 đồng.

Giao cho bà Lê Thị P quản lý số tiền 20.035.000 đồng là tiền khấu trừ phần tài sản để thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Uỷ ban nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và có trách nhiệm đến các cơ quan có thẩm quyền thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tài chính và kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị P tự nguyện chịu 1.300.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản (đã nộp xong).

Về án phí dân sự:

- Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị P.

- Chị Võ Thị Thuý An phải chịu 8.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Võ Thị Thuý Oanh phải chịu 8.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi thì kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Các phần khác của Bản án số 248/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu (Văn phòng Tòa án tỉnh, hồ sơ).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hưng